Người ký: Ủy ban nhân dân huyện Minh Long
Email: minhlong@quangngai.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Quảng Ngãi
Thời gian ký: 17.06.2022 10:24:24 +07:00

UỶ BAN NHÂN DÂN **HUYỆN MINH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 457 /UBND-VX V/v góp ý dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung các Thông tư 01,02,03	*Minh Long, ngày 15 tháng 6 năm 2022*

Kính gửi: - Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ngãi.

Trên cơ sở Công văn số 898/SGDĐT-TCCB ngày 26/5/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ngãi về việc góp ý Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung các Thông tư số 01, 02, 03, 04.

UBND huyện Minh Long đã phổ biến dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung đến các tổ chức, cá nhân có liên quan, đồng thời chỉ đạo phòng Giáo dục và Đào tạo huyện phổ biến dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung đến các đơn vị trường trực thuộc và phổ biến đến giáo viên trong toàn ngành. Qua đó có ý kiến góp ý như sau:

1. Đối với ý kiến đồng ý hoặc không đồng ý với mỗi nội dung sửa đổi, bổ sung; lý do; đề xuất, kiến nghị *(theo Mẫu 1 đính kèm)*.

2. Dự kiến tạm thời phương án bổ nhiệm, xếp lương giáo viên mầm non, phổ thông theo quy định tại dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung *(theo Mẫu 2 đính kèm)*.

Trên đây là ý kiến góp ý dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung các Thông tư số 01, 02, 03 của UBND huyện gửi Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ngãi theo dõi, tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- CT, các PCT;
- Phòng GD-ĐT;
- VP: C, PCVP;
- Lưu: VT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Bảy

Mẫu 1

GÓP Ý DỰ THẢO THÔNG TƯ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CÁC THÔNG TƯ SỐ 01,02,03,04

1. Báo cáo tóm tắt các vướng mắc khi triển khai thực hiện các Thông tư số 01,02,03,04/2021/TT-BGDĐT

- Số GV THCS hạng II cũ mã số V07.04.11 từ bậc 3 đến bậc 5 khi xếp chuyển qua GV THCS hạng II mới theo TT 03 mã số V07.04.31 bậc 1/8 hệ số 4.00 có hệ số chênh lệch cao hơn chênh lệch theo quy định khi xếp chuyển thăng hạng CDNN. Cần có hướng dẫn cụ thể để không tạo ra sự mất công bằng đối với số GV lâu năm. Vì số GV từ bậc 6 trở lên khi xếp chuyển qua hạng mới thì yêu cầu phải xếp chuyển chênh lệch không cao hơn mức chênh lệch giữa 2 bậc lương hiện hưởng.

- Đối với GV THPT hạng III đang dậy ở THCS trong số đó đã đủ điều kiện, tiêu chuẩn xếp chuyển sang hạng II THCS nhưng thực tế khi thực hiện chuyển đổi vị trí việc làm không xếp chuyển qua GV THCS hạng II (cũ). Cho đến khi thực hiện xếp chuyển theo Thông tư 03 thì chỉ xếp chuyển sang GV THCS hạng III vì vậy đã gây bức xúc trong GV. Vì thực tế do sắp xếp vị trí việc làm và cơ chế chính sách hiện nay nên số GV đó phải chuyển đổi vị trí việc làm từ bậc THPT sang bậc THCS; theo quy định là phải điều chỉnh xếp hạng phù hợp với vị trí việc làm ở bậc học sau đó mới đề nghị xếp chuyển hạng cho phù hợp.

2. Ý kiến góp ý dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung các Thông tư số 01,02,03,04/2021/TT-BGDĐT

STT	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo dự thảo Thông tư	Nội dung đồng ý (nêu rõ khoản, điểm)	Nội dung không đồng ý (nêu rõ khoản, điểm)	Lý do	Đề xuất, kiến nghị
I. Đối với cấp mầm non (Điều 1 dự thảo Thông tư)					
1	Nhiệm vụ của giáo viên	- Đồng ý khoản 1, điểm a,b,c,d,,đ,e Điều 3; - Đồng ý khoản 1, điểm a,b,c,d Điều 4; - Đồng ý khoản 1, điểm a,b,c,d Điều 5;			
2	Tiêu chuẩn về đạo đức nghề nghiệp	Đồng ý theo Điều 2a về tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp;			
3	Quy định về chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN	-Thông nhất sửa đổi điểm b, khoản 3, điều 3 về chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu			

STT	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo dự thảo Thông tư	Nội dung đồng ý (nêu rõ khoản, điểm)	Nội dung không đồng ý (nêu rõ khoản, điểm)	Lý do	Đề xuất, kiến nghị
		chuẩn CDNN GVMN			
4	Quy định về bổ nhiệm, xếp lương giáo viên	- Đồng ý điểm đ,e khoản 4, điều 4 về thi đua khen thưởng và về thời gian giữ hạng thấp hơn hạng liền kề hạng III lên hạng II. - Đồng ý điểm đ,e khoản 4 Điều 5 - Đồng ý điểm 1,3 khoản 1,2 Điều 7			
5	Điều khoản áp dụng	- Đồng ý với khoản 1,2,3,4 Điều 10			
6	Tổ chức thực hiện	Đồng ý với khoản 1, Điều 11			
II. Đối với cấp tiểu học (Điều 2 dự thảo Thông tư)					
1	Nhiệm vụ của giáo viên	Đồng ý với điểm b khoản 1 Điều 5.			
2	Tiêu chuẩn về đạo đức nghề nghiệp	Đồng ý với Điều 2a, khoản 1,2,3,4			
3	Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo	Đồng ý với điểm a khoản 3 Điều 5			
4	Quy định về chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN	Đồng ý với điểm b khoản 3 Điều 3			
5	Quy định về bổ nhiệm, xếp lương giáo viên	Đồng ý với điểm k khoản 4 Điều 5, khoản 1 Điều 7, khoản 2 Điều 7, Điều 9 khoản 1,2			
6	Điều khoản áp dụng	Đồng ý với khoản 1,2,3,4 Điều 10			
7	Tổ chức thực hiện	Đồng ý với khoản 1 Điều 11			
III. Đối với cấp trung học cơ sở (Điều 3 dự thảo Thông tư)					
1	Nhiệm vụ của giáo viên	Đồng ý với điểm b khoản 1 Điều 5.			
2	Tiêu chuẩn về đạo đức nghề nghiệp	Đồng ý với Điều 2a, khoản 1,2,3,4			

STT	Nội dung sửa đổi, bổ sung theo dự thảo Thông tư	Nội dung đồng ý (nêu rõ khoản, điểm)	Nội dung không đồng ý (nêu rõ khoản, điểm)	Lý do	Đề xuất, kiến nghị
3	Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo	Đồng ý với điểm a khoản 3 Điều 5			
4	Quy định về chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN	Đồng ý với điểm b khoản 3 Điều 3			
5	Quy định về bổ nhiệm, xếp lương giáo viên	Đồng ý với điểm k khoản 4 Điều 5, khoản 1 Điều 7, khoản 2 Điều 7, Điều 9 khoản 1,2			
6	Điều khoản áp dụng	Đồng ý với khoản 1,2,3,4 Điều 10			
7	Tổ chức thực hiện	Đồng ý với khoản 1 Điều 11			
IV. Đối với cấp trung học phổ thông (Điều 4 dự thảo Thông tư)					
1	Nhiệm vụ của giáo viên				
2	Tiêu chuẩn về đạo đức nghề nghiệp				
3	Quy định về chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN				
4	Điều khoản áp dụng				
5	Tổ chức thực hiện				
V	**Điều khoản thi hành (Điều 5 dự thảo Thông tư)**				
VI	**Nội dung đề xuất khác (nếu có)**				

1. Đánh giá chung

- Những vướng mắc đã được tháo gỡ: Không có.
- Những vướng mắc còn tồn tại hoặc phát sinh thêm (nếu có):

Đối với GV THPT hạng III đang dậy ở THCS trong số đó đã đủ điều kiện, tiêu chuẩn xếp chuyển sang hạng II THCS nhưng thực tế khi thực hiện chuyển đổi vị trí việc làm không xếp chuyển qua GV THCS hạng II (cũ). Cho đến khi thực hiện xếp chuyển theo Thông tư 03 thì chỉ xếp chuyển sang GV THCS hạng III vì vậy đã gây bức xúc trong GV. Vì thực tế do sắp xếp vị trí việc làm và cơ chế chính sách hiện nay nên số GV đó phải chuyển đổi vị trí việc làm từ bậc THPT sang bậc THCS; theo quy định là phải điều chỉnh xếp hạng phù hợp với vị trí việc làm ở bậc học sau đó mới đề nghị xếp chuyển hạng cho phù hợp.

2. Đề xuất, kiến nghị

- Việc yêu cầu trình độ chuẩn GV phải được thực hiện theo lộ trình cụ thể, phải có thời gian để GV chuẩn bị theo hướng dẫn của Nghị định 71/2020/NĐ-CP.

- Cần cân nhắc, nghiên cứu thấu đáo về các tiêu chuẩn đối với từng hạng GV cụ thể, nhất là tiêu chuẩn nhiệm vụ; Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ đối với GV hạng II, hạng I.

Lưu ý: Đề nghị cung cấp thông tin cán bộ đầu mối báo cáo để tiện liên lạc (họ và tên, chức vụ, đơn vị, điện thoại, email).

- Họ tên: Phan Thanh Hiền
- Giáo viên trường THCS Long Hiệp (phụ trách công tác tổ chức PGD&ĐT)
- ĐT: 0388493547
- Gmail: phanthanhhien.qn@gmail.com

UBND HUYỆN MINH LONG

DỰ KIẾN TẠM THỜI PHƯƠNG ÁN BỔ NHIỆM, XẾP LƯƠNG THEO DỰ THẢO THÔNG TƯ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA CÁC THÔNG TƯ 01,02,03,04/2021/TT-BGDĐT

STT	Họ và tên giáo viên	Đơn vị	Cấp học	Hạng và mã số hạng CDNN được bổ nhiệm theo các TTLT 20,21,22,23/2015/TTLT-BGDĐT-BNV			Hệ số lương hiện hưởng	Đáp ứng yêu cầu về trình độ đào tạo của hạng tương ứng[1]		Đáp ứng yêu cầu về thời gian giữ hạng thấp hơn liền kề của hạng tương ứng[3]		Dự kiến hạng tương ứng được bổ nhiệm[3]	Dự kiến hệ số lương được chuyển xếp[3]	Vướng mắc (nếu có)[2]	Đề xuất giải pháp	Ghi chú
				Bổ nhiệm đúng cấp học đang giảng dạy	Chưa bổ nhiệm đúng cấp học đang giảng dạy	Mã ngạch (nếu chưa được bổ nhiệm hạng CDNN theo các TTLT 20,21,22, 23/2015/TTLT-BGDĐT-BNV)		Đáp ứng	Chưa đáp ứng	Đáp ứng	Chưa đáp ứng					
UBND huyện Minh Long																
I. Mầm non																
1	Phan Thị Lệ Hiến	Trường MG xã Long Môn	Mầm non	Giáo viên MN Hạng IV; V.07.02.06			2,06	x		x		Giáo viên MN Hạng III; V.07.02.26	2,10			
2	Đinh Thị Hồng			Giáo viên MN Hạng IV; V.07.02.06			2,06	x		x		Giáo viên MN Hạng III; V.07.02.26	2,10			
3	Đào Thị Mỹ Duyên	Trường MN Thanh An	Mầm non	Giáo viên MN Hạng IV; V.07.02.06			2,06		x			Giáo viên MN Hạng III; V.07.02.26	2,10			Đang học đại học
4	Trần Nguyễn Thu Trang		Mầm non	Giáo viên MN Hạng IV; V.07.02.06			1,86		x			Giáo viên MN Hạng III; V.07.02.26	2,10			Đang học đại học
5	Lê Thị Hồng Vận		Mầm non	Giáo viên MN Hạng IV; V.07.02.06			1,86		x			Giáo viên MN Hạng III; V.07.02.26	2,10			
6	Phạm Thị Mấy		Mầm non	Giáo viên MN Hạng IV; V.07.02.06			2,06	x		x		Giáo viên MN Hạng III; V.07.02.26	2,10			
7	Đinh Thị Thoan		Mầm non	Giáo viên MN Hạng IV; V.07.02.06			2,06	x		x		Giáo viên MN Hạng III; V.07.02.26	2,10			
8	Phạm Thị Lệ Thủy		Mầm non	Giáo viên MN Hạng IV; V.07.02.06			3,26		x		x	Giáo viên MN Hạng III; V.07.02.26	3,34	Chưa đạt chuẩn đào tạo theo luật 2019		
9	Phạm Thị Hía		Mầm non	Giáo viên MN Hạng IV; V.07.02.06			1,86		x		x	Giáo viên MN Hạng III; V.07.02.26	2,10	Chưa đạt chuẩn đào tạo theo luật 2019		

10	Bùi Thị Thư	Trường MN Long Sơn	Mầm non	Giáo viên MN Hạng IV; V.07.02.06			1,86		x		x	Giáo viên MN Hạng III; V.07.02.26	2,10	Chưa đạt chuẩn đào tạo theo luật 2019		
11	Phạm Thị Liên Huệ		Mầm non	Giáo viên MN Hạng IV; V.07.02.06			1,86		x		x	Giáo viên MN Hạng III; V.07.02.26	2,10	Chưa đạt chuẩn đào tạo theo luật 2019		
12	Nguyễn Thị Ánh Hồng		Mầm non	Giáo viên MN Hạng IV; V.07.02.06			2,26		x		x	Giáo viên MN Hạng III; V.07.02.26	2,41	Chưa đạt chuẩn đào tạo theo luật 2019		
13	Nguyễn Thị Thi		Mầm non	Giáo viên MN Hạng IV; V.07.02.06			1,86		x		x	Giáo viên MN Hạng III; V.07.02.26	2,10	Chưa đạt chuẩn đào tạo theo luật 2019		
14	Nguyễn Thị Ngọc Giàu		Mầm non	Giáo viên MN Hạng IV; V.07.02.06			1,86		x		x	Giáo viên MN Hạng III; V.07.02.26	2,10	Chưa đạt chuẩn đào tạo theo luật 2019		
15	Đinh Thị Lan		Mầm non	Giáo viên MN Hạng IV; V.07.02.06			2,06		x		x	Giáo viên MN Hạng III; V.07.02.26	2,10	Chưa đạt chuẩn đào tạo theo luật 2019		
16	Đinh Thị Hiêu		Mầm non	Giáo viên MN Hạng IV; V.07.02.06			2,06		x		x	Giáo viên MN Hạng III; V.07.02.26	2,10	Chưa đạt chuẩn đào tạo theo luật 2019		
II. Tiểu học																
1	Lê Minh Nghĩa	Trường TH Thanh An	Tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III, mã số V.07.03.08			4,27	x		x		Giáo viên tiểu học hạng III, mã số V.07.03.29	4,32			
2	Đinh Thị Bé		Tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III, mã số V.07.03.08			3,96	x		x		Giáo viên tiểu học hạng III, mã số V.07.03.29	3,99			
3	Trần Văn Trọng		Tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng IV, mã số V.07.03.09			2,86	x		x		Giáo viên tiểu học hạng III, mã số V.07.03.29	3,00			
4	Nguyễn Thị Thanh Thúy		Tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng IV, mã số V.07.03.09			1,86	x		x		Giáo viên tiểu học hạng III, mã số V.07.03.29	2,34			
5	Nguyễn Thị Anh Kiều		Tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III, mã số V.07.03.08			4,58	x		x		Giáo viên tiểu học hạng III, mã số V.07.03.29	4,65			
6	Nguyễn Thị Ái Vân		Tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III, mã số V.07.03.08			4,27	x		x		Giáo viên tiểu học hạng III, mã số V.07.03.29	4,32			
7	Trương Thị Kim Tuyến		Tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III, mã số V.07.03.08			4,27	x		x		Giáo viên tiểu học hạng III, mã số V.07.03.29	4,32			

8	Trần Thị Kim Anh		Tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III, mã số V.07.03.08			3,65	x		x		Giáo viên tiểu học hạng III, mã số V.07.03.29	3,66			
9	Nguyễn Thị Phượng		Tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III, mã số V.07.03.08			3,96	x		x		Giáo viên tiểu học hạng III, mã số V.07.03.29	3,99			
10	Nguyễn Thị Hà	Trường TH Long Hiệp	Tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III, mã số V.07.03.08			3,65	x		x		Giáo viên tiểu học hạng III, mã số V.07.03.29	3,66			
11	Phạm Thị Tâm		Tiểu học	Giáo viên tiểu học hạng III, mã số V.07.03.08			3,96	x		x		Giáo viên tiểu học hạng III, mã số V.07.03.29	3,99			
III. THCS																
1	Trịnh Thị Kim Hoanh	Trường THCS Long Sơn	THCS		Giáo viên THPT hạng III, mã số V.07.05.15		3,33	x		x		Giáo viên THCS hạng II, mã số V.07.04.31	4,00	Chưa được đề nghị xếp chuyển đúng vị trí việc làm tại cấp học	Đề nghị các cấp xem xét xếp chuyển đúng vị trí việc làm theo cấp học tại thời điểm về đơn vị công tác thành Giáo viên THCS hạng II mã số V07.04.11 trước khi đề nghị xếp chuyển theo Thông tư 03.	
2	Nguyễn Thị Thu Tuyến		THCS		Giáo viên THPT hạng III, mã số V.07.05.15		3,33	x		x		Giáo viên THCS hạng II, mã số V.07.04.31	4,00	Chưa được đề nghị xếp chuyển đúng vị trí việc làm tại cấp học	Đề nghị các cấp xem xét xếp chuyển đúng vị trí việc làm theo cấp học tại thời điểm về đơn vị công tác thành Giáo viên THCS hạng II mã số V07.04.11 trước khi đề nghị xếp chuyển theo Thông tư 03.	
3	Nguyễn Thị An		THCS		Giáo viên THPT hạng III, mã số V.07.05.15		2,34	x		x		Giáo viên THCS hạng II, mã số V.07.04.31	4,00	Chưa được đề nghị xếp chuyển đúng vị trí việc làm tại cấp học	Đề nghị các cấp xem xét xếp chuyển đúng vị trí việc làm theo cấp học tại thời điểm về đơn vị công tác thành Giáo viên THCS hạng II mã số V07.04.11 trước khi đề nghị xếp chuyển theo Thông tư 03.	

4	Lương Thị Quỳnh Hoa	TPDTNT THCS Huyện Minh Long	THCS	Giáo viên THCS hạng III, mã số V.07.04.12			3,65	x		x		Giáo viên THCS hạng III, mã số V.07.04.32	3,66			
5	Đoàn Thúy Hương		THCS	Giáo viên THCS hạng III, mã số V.07.04.12			3,34	x		x		Giáo viên THCS hạng III, mã số V.07.04.32	3,66			

Tổng số giáo viên: 32 Số giáo viên vẫn còn vướng mắc khi bổ nhiệm, xếp lương: 12

Các vướng mắc cụ thể: Nguyên nhân:

Đề xuất giải pháp khắc phục:...

[1] Theo quy định tại các Thông tư số 01,02,03,04/2021/TT-BGDĐT và dự kiến điều chỉnh tại dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung các Thông tư số 01,02,03,04/2021/TT-BGDĐT.

[2] Vướng mắc khi thực hiện bổ nhiệm, xếp lương theo quy định tại các Thông tư số 01,02,03,04/2021/TT-BGDĐT và dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung các Thông tư số 01,02,03,04/2021/TT-BGDĐT.